

Bản án số: 238/2017/HSST

Ngày: 15/11/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Đặng Mỹ Hạnh

2. Bà: Nguyễn Thị Linh Chi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, số 06 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1082/2017/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Hữu Uy Q; Sinh năm: 1971, tại Bến Tre; nơi cư trú: 446/14 đường H, Phường L, Quận M, Thành phố H; nghề nghiệp: chạy xe ôm; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu L, sinh năm: 1939 và bà Dương Thị N, sinh năm: 1940; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 11/7/2017; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Anh Nguyễn Hùng E; Sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: 174/20/1 đường K, phường Q, thành phố R, tỉnh G; Chỗ ở: 42 đường số 25A phường T, Quận B, Thành phố H (Vắng mặt)

- ***Người có Q, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Anh Hà Hoàng H; Sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú: 344/627 đường C, Phường N, quận T, Thành phố H, chỗ ở: 185/27A đường D, phường Q, quận P, Thành phố H (Vắng mặt)

2. Anh Trần Thanh P, Sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: 171/1A đường D, ấp B, xã C, huyện G, Thành phố H; Chỗ ở: 101/1A ấp 1, xã L, huyện B, Thành phố H (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/7/2017 Lê Hữu Uy Q điều khiển xe máy hiệu Wave biển số 59M1 – 124.85 lưu thông trên đường, khi đến trước số nhà 55B Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện anh Nguyễn Hùng E đang nằm ngủ trên ghế chờ tại trạm xe Bus, bên cạnh dưới lòng lề đường có dựng 01 xe gắn máy hiệu Airblade biển số 59Y1-967.89 có cắm chìa khóa trong ổ khóa điện. Nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên Q xuống xe đi bộ đến sát anh Hùng E và dùng tay phải lấy trộm một bóp màu nâu trong túi quần phía sau bên phải của anh Hùng E, cất vào túi quần bên trái của Q, sau đó Q tiếp tục mở cốp xe máy của anh Hùng E nhưng không phát hiện tài sản gì nên Q đóng cốp xe, khóa cổ xe và lấy chìa khóa xe bỏ vào trong túi áo phía trước bên trái rồi điều khiển xe máy hiệu Wave biển số 59M-124.85 bỏ đi. Lúc này có các anh Phan Minh P và Đỗ Hồng L là trinh sát đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đi tuần tra địa bàn chứng kiến sự việc đuổi theo đến trước nhà số 116 -118 Nguyễn Thị Minh Khai thì bắt giữ được Q cùng vật chứng vụ án giao Công an phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Lê Hữu Uy Q khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng :

- 01 bóp da màu nâu, theo Kết luận định giá số 141/KLĐGTS ngày 29/7/2017 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự Quận 1 trị giá 100.000 đồng; Số tiền 5.200.000 đồng, 01 Chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hùng E, 01 chìa khóa màu đen. Tất cả đã được thu hồi trả lại cho người bị hại.

Thu giữ của Lê Hữu Uy Q:

- 01 xe gắn máy hiệu Wave biển số 59M1 – 124.85 có số khung RLHJC523XCY510734, số máy JC52E-5300879; 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 áo sơ mi màu xanh dài tay, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo thun màu xanh.

Tại Cáo trạng số 156/CTr-VKS ngày 08 tháng 9 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Lê Hữu Uy Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, g, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Uy Q từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; xử lý tang vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Khoảng 02 giờ 30 ngày 11/7/2017 khi bị cáo đang điều khiển xe lưu thông trên đường khi đến trước số nhà 55B Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành Quận 1 thì phát hiện anh Nguyễn Hùng E đang nằm ngủ ở nhà chờ xe Bus, dưới lòng đường có dựng 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade có chìa khóa trong ổ khóa điện, nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Hùng E, bị cáo đã xuống xe đi bộ đến sát anh Nguyễn Hùng E và dùng tay phải lấy trộm 01 chiếc bóp màu nâu (Trong bóp có Số tiền 5.200.000 đồng, 01 Chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hùng E) trong túi quần phía sau bên phải của anh Nguyễn Hùng E cất vào túi quần bên trái của Q. Sau đó Q tiếp tục mở cốp xe máy của anh Hùng E nhưng không phát hiện tài sản gì nên Q đóng cốp xe, khóa cổ xe và lấy chìa khóa xe bỏ vào trong túi áo phía trước bên trái rồi điều khiển xe máy hiệu Wave biển số 59M-124.85 bỏ đi thì bị các trinh sát đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đi tuần tra địa bàn chứng kiến sự việc đuổi theo đến trước nhà số 116 -118 Nguyễn Thị Minh Khai thì bắt giữ được Q cùng vật chứng vụ án. Như vậy, tài sản bị cáo trộm cắp là 01 bóp da màu nâu, theo Kết luận định giá số 141/KLĐGTS ngày 29/7/2017 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự Quận 1 trị giá 100.000 đồng; Số tiền 5.200.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân của anh Nguyễn Hùng E. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ, lời khai của người bị hại, người có Q, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Lê Hữu Uy Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật

Hình sự. Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo Lê Hữu Uy Q là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo biết rất rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại người bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, g, h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại 01 bóp da màu nâu; Số tiền 5.200.000 đồng, 01 Chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hùng E, 01 chìa khóa màu đen và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe gắn máy 01 xe gắn máy hiệu Wave biển số 59M1 – 124.85 có số khung RLHJC523XCY510734, số máy JC52E-5300879 nguyên thủy. Q khai cuối năm 2015 đã mua xe trên qua mạng Internet của một thanh niên không rõ lai lịch với giá 6.500.000 đồng khi mua Q không biết nguồn gốc xe như thế nào và không làm giấy tờ mua bán xe.

Theo kết quả xác minh ngày 18/7/2017 của Công an Quận 1 thì Biển số xe 59M1 – 124.85 là xe máy hiệu Airblade có số khung RLHJF2703BY042459, số máy JF27E0750233 do Hà H ở địa chỉ 344/627 đường C, Phường N, quận T đăng ký chủ sở hữu. Anh H khai bị mất biển số trên vào năm 2015, đã xin cấp lại biển số mới và hiện nay vẫn đang sử dụng xe trên không yêu cầu nhận lại biển số xe đã bị mất. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy biển số xe 59M1 – 124.85 đang được tạm giữ tại Công an Quận 1.

Theo kết quả xác minh ngày 03/8/2017 của Công an Quận 1 thì xe có số khung RLHJC523XCY510734, số máy JC52E-5300879 là xe Wave RSX có biển số 59Z2 – 04660 do anh Trần Thanh P ở địa chỉ 555 đường T, xã B, huyện H đăng ký chủ sở hữu. Anh P khai bị mất trộm xe trên vào cuối năm 2015 tại xã L, Thành phố H vào cuối năm 2015, lúc bị mất xe anh P có ra Công an xã P, huyện B trình báo nay anh yêu cầu được nhận lại chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra Công an Quận 1 đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B biết để giải quyết theo thẩm quyền Hội đồng xét xử

xét thấy chiếc xe trên là thuộc quyền sở hữu của anh P đã bị mất và lúc mất có trình báo với cơ quan chức năng nay anh P yêu cầu nhận lại chiếc xe trên là có cơ sở chấp nhận nên cần chấp nhận yêu cầu của anh P là trả lại chiếc xe cho anh P làm phương tiện đi lại.

Thu giữ của bị cáo 01 điện thoại Nokia màu đen đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử xét trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án; Đối với 1 áo sơ mi màu xanh dài tay, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo thun màu xanh đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử xét trả lại số tài sản này cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Uy Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, h, g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hữu Uy Q 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày: 11/7/2017

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ Luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho anh Trần Thanh P xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX màu đỏ có số khung RLHJC523XCY510734, số máy JC52E-5300879 (Theo phiếu nhập vật chứng số 290/17/PNK ngày 19/7/2017 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Lê Hữu Uy Q 01 điện thoại Nokia màu đen (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 290/17/PNK ngày 19/7/2017 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Lê Hữu Uy Q 1 áo sơ mi màu xanh dài tay, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo thun màu xanh (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 290/17/PNK ngày 19/7/2017 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Về án phí:

- Áp dụng các Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê